

Số: /BC-UBND

Vinh Lộc, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, thẩm tra xã Vĩnh Hòa thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao về Thông tin và Truyền thông

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 - 2025; Công văn số 1881/STTTT-BCVT, ngày 09/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa về hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2024-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc báo cáo kết quả đánh giá, thẩm tra xã Vĩnh Hòa thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao về Thông tin và Truyền thông với những nội dung cụ thể như sau:

I. HỒ SƠ

- Đầy đủ theo quy định.

- Hồ sơ được gửi theo đường link:

https://drive.google.com/file/d/1ssvkdQ_4I_R776WhLsTE_ubXgRaN2FWF/view?usp=sharing

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

a. Kết quả thực hiện:

Số điểm phục vụ bưu chính trong xã: 01 điểm phục vụ

Mã số hiệu: 446830

Bán kính phục vụ bình quân trên một điểm phục vụ: 3km

Bưu điện xã Vĩnh Hòa là nơi chấp nhận thư cơ bản, gồm bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, kiốt, đại lý, thùng thư công cộng độc lập và các hình thức khác dùng để chấp nhận thư cơ bản. Mặt bằng giao dịch khang trang, xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị phù hợp đảm bảo cung ứng các dịch vụ bưu chính tại địa phương.

Diện tích điểm phục vụ bưu chính là: 265 m² thửa số 1333, tờ bản đồ số 20, đo vẽ 2003.

Có treo biển tên điểm phục vụ: Bưu điện văn hóa xã Vĩnh Hòa.

Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ: + Buổi Sáng từ 7h giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

Thời gian phục vụ tối thiểu là 8h/ngày làm việc.

Cung cấp các dịch vụ, bao gồm: bưu chính, tài chính, phân phối, dịch vụ công trực tuyến.

Dịch vụ công trực tuyến: Tại điểm bưu điện văn hóa xã có máy tính kết nối internet tại điểm phục vụ. Nhân viên tại điểm phục vụ có khả năng sử dụng thành thạo và hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm bưu điện văn hóa xã có khả năng tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

b. Đánh giá: Đạt

2. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

a. Yêu cầu: Có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 80%

b. Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã Vĩnh Hòa số người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh là: 3.100 người/3800 người trong độ tuổi lao động = 81,6%.

c. Đánh giá: Đạt

3. Tỷ lệ thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên

a. Yêu cầu: 100% thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên

b. Kết quả thực hiện: Hiện nay xã Vĩnh Hòa có 01 hệ thống đài truyền thanh có dây với 2 máy phát (một máy với công suất 1000W, một máy với công suất 2000W).

Đài truyền thanh xã thành lập theo Quyết định số 89/2022/QĐ-UBND ngày 15/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa.

Tổng số cụm loa: 5 cụm, với 30 loa truyền thanh nối với Đài truyền thanh xã cung cấp các thông tin hoạt động hàng ngày trên địa bàn xã tới nhân dân (có danh sách kèm theo)

Thời gian hoạt động là 5h - 5h30 và 17h -17h30 hàng ngày.

Nội dung hoạt động gồm: Tiếp sóng đài truyền thanh huyện, tỉnh, Trung Ương, phát bản tin địa phương.

Đài truyền thanh xã có Ban biên tập do PCT UBND xã làm Trưởng ban, công chức văn hóa làm Phó ban và các công chức chuyên môn, các đoàn thể là thành viên.

Có trưởng đài là công chức văn hóa.

Về các điều kiện hoạt động:

Có Quyết định thành lập Đài Truyền thanh xã.

Có Trưởng đài và 1 cán bộ không chuyên trách. Trưởng đài truyền thanh cấp xã do công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm có bằng cấp và trình độ chuyên môn đại học.

Có Ban biên tập Đài Truyền thanh xã. Ban biên tập Đài Truyền thanh xã do Chủ tịch UBND xã ký Quyết định thành lập. Ban biên tập do Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, công chức văn hóa làm phó ban, công chức chuyên môn và đoàn thể là thành viên.

Có Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh, trong đó quy định cụ thể Chương trình, thời lượng, thời gian phát thanh theo tình hình cụ thể của địa phương.

Có Phương án bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin của Đài Truyền thanh xã.

Việc sản xuất tin bài, chương trình: Đài truyền thanh xã tiếp sóng các chương trình của Đài truyền thanh huyện, đồng thời xây dựng các tin bài để phục vụ nhân dân trên địa bàn xã.

Việc thông tin, tuyên truyền: Đài truyền thanh xã với 5 cụm loa hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Đài truyền thanh xã có Sổ Nhật ký về việc phát sóng tin, bài hàng ngày. Bài phát thanh có duyệt bài của Trưởng ban văn hóa và lưu trữ 6 tháng đến 1 năm *(có hồ sơ, tài liệu phô tô chứng minh kèm theo)*

c. Đánh giá: Đạt

4. Tỷ lệ thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất truyền hình qua mạng Internet

a. Yêu cầu: 100% thôn

b. Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã Vĩnh Hòa có hạ tầng mạng lưới viễn thông Cung cấp dịch vụ gồm các nhà mạng Vinaphone; Viettel; Mobifone.

Hiện nay các doanh nghiệp đã lắp đặt các tuyến cáp quang đến tất cả các thôn trên địa bàn xã. Các tuyến cáp được bó gọn gàng và treo trên cột đảm bảo an toàn.

Việc bố trí các hộp cáp tại các thôn (có danh sách kèm theo)

Số trạm BTS: 06 trạm (có danh sách kèm theo);

Tình hình cung cấp và sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet tại địa phương (có danh sách kèm theo)

Về cơ bản, các tuyến cáp viễn thông, Internet, truyền hình treo trên cột được lắp đặt gọn gàng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an toàn cho người dân và đảm bảo mỹ quan.

c. Đánh giá: Đạt

5. Điểm cung cấp xuất bản phẩm trên địa bàn xã

a. Yêu cầu: Có ít nhất 01 điểm

b. Kết quả thực hiện

- Xã có 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm: đáp ứng đầy đủ sách báo cho nhân dân mua bán. Chủ cửa hàng ông: Nguyễn Văn Trọng, tại địa chỉ thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Hòa.

Tên sách báo cung cấp: Sách giáo khoa, văn phòng Phẩm.

c. Kết quả: Đạt.

6. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã

a. Yêu cầu: Tối thiểu 70%

b. Kết quả thực hiện:

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100%.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt $336/336$ hồ sơ = 100%.

Từ ngày 01/01/2024 đến 30/9/2024, trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử xã là: 336 hồ sơ. Trong đó: Hồ sơ giải quyết trực tuyến là: 336/336 đạt 100%.

c. Đánh giá: Đạt.

7. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin

a. Yêu cầu: 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin

b. Kết quả thực hiện:

Đến nay 12/12 cán bộ, công chức của xã (đạt 100%) đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin. Ngoài việc tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền Thông, UBND Huyện tổ chức, cán bộ, công chức của xã còn được tham gia các lớp tập huấn online do Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác tổ chức, qua đó đã góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin trong việc sử dụng các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức xã

c. Đánh giá: Đạt.

8. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về kỹ năng số cơ bản

a. Yêu cầu: 70% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về kỹ năng số cơ bản

b. Kết quả thực hiện:

Trên cơ sở các tài liệu, nội dung, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số do Bộ thông tin và Truyền Thông, sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện hướng dẫn, xã đã chủ động, tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đến người dân trong xã thông qua hệ thống Đài truyền thanh cơ sở; triển khai in ấn, phát hành các tài liệu và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện mở các lớp tập huấn tuyên truyền để phổ biến, nâng cao kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức, văn hóa và khả năng khai thác, sử dụng các thiết bị, ứng dụng của người dân trên địa bàn xã. Đến nay, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản của xã đạt: 3.100/3.800 người, đạt tỷ lệ 81,6% (số liệu thống kê đến ngày 30/9/2024).

c. Đánh giá: Đạt

9. Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử

a. Yêu cầu: 100% sản phẩm của xã

b. Kết quả thực hiện:

Tỷ lệ sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (postmart.vn, voso.vn): Xã có 01 sản phẩm được UBND Tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP (Nem nướng Phương Bưởi). UBND xã đã phối hợp với VNPT Vĩnh Lộc để đưa sản phẩm OCOP của xã giới thiệu và quảng bá trên sàn thương mại điện tử của Thành Phố Hà Nội. Góp phần thúc đẩy, nâng cao giá trị thương hiệu, mở rộng thị trường cho sản phẩm.

c. Đánh giá: Đạt.

10. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng

a. Yêu cầu: 100%

b. Kết quả thực hiện:

Tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, Khu nhà văn hóa - thể thao 8 thôn, điểm bưu điện văn hóa xã đã được lắp đặt các điểm wifi phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã và thôn. 100% các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn xã cũng đã được lắp đặt wifi miễn phí phục vụ du khách thập phương đến tham quan, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, du khách dễ dàng truy cập internet, sử dụng các dịch vụ số.

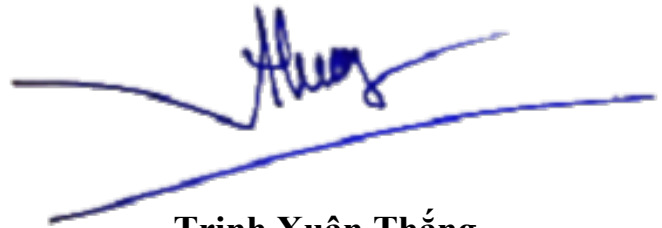
c. Đánh giá: đạt

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, thẩm tra xã Vĩnh Hòa thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao về Thông tin và Truyền thông. Căn cứ theo các quy định, UBND huyện Vĩnh Lộc đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa thẩm định và công nhận xã Vĩnh Hòa đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao về Thông tin và Truyền thông năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (để B/c);
- Văn phòng NTM huyện;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Thắng

BIỂU 07
Biểu kết quả đánh giá, thẩm tra tiêu chí nông thôn mới nâng cao của UBND huyện
Xã: Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt được	Kết quả thẩm tra	Đánh giá (Đạt/không đạt)
I	Điểm phục vụ bưu chính tại xã phải có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân	Có	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Đạt
1	Có máy tính kết nối internet tại điểm phục vụ	Có		
2	Nhân viên tại điểm phục vụ có khả năng sử dụng thành thạo và hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến	Có	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Đạt
3	Điểm phục vụ có khả năng tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân	Có	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Đạt
	Xét công nhận đạt chuẩn	<i>Thỏa mãn tất cả các nội dung 1,2,3</i>	Đạt <input checked="" type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/>	Đạt
II	Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh			
1	Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	<input type="checkbox"/> Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo	Tỷ lệ: 81,6%	Đạt

		<input checked="" type="checkbox"/> Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.		
III	Dịch vụ báo trí, truyền thông			
1	Tỷ lệ thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên	<input checked="" type="checkbox"/> 100% thôn của xã khu vực đồng bằng. <input type="checkbox"/> 90% thôn, bản của xã khu vực miền núi.	Tỷ lệ: 100%	Đạt
2	Tỷ lệ thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.	100%	Tỷ lệ: 100 %	Đạt
3	Điểm cung cấp xuất bản phẩm trên địa bàn xã	Có ít nhất 01 điểm	Số điểm: 1 Tên điểm: Nguyễn Văn Trọng Đại chi: Thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Hòa	Đạt
	Xét công nhận đạt chuẩn	<i>Thỏa mãn tất cả các tiêu chí thành phần của cả 3 nội dung 1,2,3</i>	ĐẠT <input checked="" type="checkbox"/> KHÔNG ĐẠT <input type="checkbox"/>	Đạt
IV	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội			
1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng	70%		Đạt

	số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã		Tỷ lệ: 97%	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin	<input type="checkbox"/> Tối thiểu 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo. <input type="checkbox"/> 100% đối với các xã còn lại	Tỷ lệ: 100%	Đạt
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản	<input type="checkbox"/> Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo. <input type="checkbox"/> Tối thiểu 70% đối với các xã còn lại	Tỷ lệ: 73,7 %	Đạt
4	Tỷ lệ sản phẩm Ocop của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (ưu tiên sàn TMĐT của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam)	100%	Tỷ lệ: 100%	Đạt
	Xét công nhận đạt chuẩn	<i>Thỏa mãn tất cả các tiêu chí thành phần của cả 5 nội dung 1,2,3,4</i>	ĐẠT <input checked="" type="checkbox"/> KHÔNG ĐẠT <input type="checkbox"/>	Đạt
V	Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng	.		
1	Khu vực UBND xã	Có	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Đạt
2	Khu hội trường UBND xã	Có	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	Đạt

3	Tỷ lệ các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn xã có wifi	100%	Tỷ lệ 100%	Đạt
	Xét công nhận đạt chuẩn	<i>Thỏa mãn tất cả các tiêu chí 1,2,3</i>		Đạt
VI	Xét công nhận xã đạt chuẩn Tiêu chí số 8	Đạt tất cả các nội dung I, II, III, IV, V	ĐẠT <input checked="" type="checkbox"/> KHÔNG ĐẠT <input type="checkbox"/>	Đạt